

Số: 96/2019/QĐST - HNGĐ

Quảng Xương, ngày 10 tháng 05 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 107/2019/TLST-VDS ngày 02 tháng 05 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1992.

Anh Cao Đình T - Sinh năm 1987.

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Đình T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An ngày 21/04/2014 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc tới nhau. Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Đình T có 01 con chung là cháu Cao Thị Khánh H sinh ngày 01/01/2015. Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H, chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T

mỗi tháng là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 06/2019 cho đến khi cháu H đến tuổi thành niên. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là tự nguyện nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị H và anh T thống nhất anh T nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là phù hợp, tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (02/05/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Cao Đình T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Đình T có 01 con chung là cháu Cao Thị Khánh H sinh ngày 01/01/2015. Anh chị thỏa thuận: Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H, chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 06/2019 cho đến khi cháu H đến tuổi thành niên. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Cao Đình T chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng Anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001542 ngày 02/05/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Chi cục THA huyện Quảng Xương
- Lưu hs

THẨM PHÁN

Cao Văn Tuấn